

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP AB_CB01_1CB (Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 22/04/2018

Thi lúc: 07:00

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Ngô Trường	An	27/10/1988	Tây Ninh	7.3	9.4	
2	CB02	Phạm Thị Hoài	Anh	18/08/1998	Tp.HCM	5.0	8.1	
3	CB03	Trần Thị Ngọc	Anh	21/05/1998	Tây Ninh	5.7	5.0	
4	CB05	Tạ Thị Huỳnh	Anh	26/04/1993	Tây Ninh	9.0	7.0	
5	CB06	Ngô Vũ	Bảo	1990	Tây Ninh	5.3	8.6	
6	CB07	Trương Quốc	Bảo	04/02/1989	Tây Ninh	7.0	5.0	
7	CB08	Dương Thị Ngọc	Bích	03/12/1999	Tây Ninh	5.3	8.0	
8	CB09	Hồ Kim	Cúc	09/05/1999	Tây Ninh	6.3	7.3	
9	CB10	Nguyễn Trung	Cương	21/08/1995	Tây Ninh	6.7	5.0	
10	CB11	Phạm Thị Kim	Cương	03/02/1999	Tây Ninh	6.7	5.8	
11	CB12	Nguyễn Minh	Chánh	16/03/1991	Tây Ninh	9.0	7.7	
12	CB13	Trần Thị Kiều	Châu	08/12/1999	Tây Ninh	6.7	5.0	
13	CB14	Phạm Thị Hồng	Châu	19/04/1999	Tây Ninh	5.3	2.0	Rớt
14	CB15	Lê Minh	Dân	07/10/1974	Thanh Hóa	4.0	0.9	Rớt
15	CB16	Lâm Thị	Diễm	15/09/1997	Tây Ninh	5.0	3.6	Rớt
16	CB17	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	03/09/1992	Tây Ninh	6.7	9.1	
17	CB18	Nguyễn Thùy	Diễm	01/09/1997	Tây Ninh	7.7	8.3	
18	CB19	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20/07/1996	Tây Ninh	7.0	9.0	
19	CB20	Trần Thị Kim	Duyên	12/07/1997	Tây Ninh	6.7	7.2	
20	CB22	Nguyễn Thị	Gám	19/02/1996	Tây Ninh	5.3	5.4	
21	CB23	Mai Thị Ngọc	Gám	14/03/1999	Tây Ninh	5.3	4.0	Rớt
22	CB24	Đặng Thị	Hạnh	26/06/1998	Tây Ninh	7.0	8.7	
23	CB25	Phan Thị Mỹ	Hạnh	08/04/1980	Quảng Nam	8.0	5.7	
24	CB26	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	20/07/2006	Tây Ninh	4.3	4.3	Rớt
25	CB27	Lương Diệu	Hiền	23/07/1997	Tây Ninh	8.3	5.2	
26	CB28	Trần Lý Thu	Hiền	11/01/1998	Tây Ninh	7.0	8.1	
27	CB29	Nguyễn Thanh	Hiền	20/12/1982	Tây Ninh	4.7	5.8	Rớt

28	CB30	Huỳnh Võ	Hiếu	23/11/1998	Tây Ninh	5.7	8.0	
29	CB31	Nguyễn Văn	Hòa	22/09/1997	Tây Ninh	6.3	7.7	
30	CB32	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	02/10/1999	Tây Ninh	6.0	6.3	
31	CB33	Đặng Thị Ngọc	Huyền	07/05/1998	Tây Ninh	7.3	5.4	
32	CB34	Phan Mỹ	Huyền	01/03/1999	Tây Ninh	7.0	6.3	
33	CB35	Trần Thị	Huyền	19/05/1997	Tây Ninh	6.7	6.1	
34	CB36	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	15/12/1997	Long An	7.0	8.7	
35	CB37	Hà Thị Thu	Huỳnh	06/03/1999	Tây Ninh	7.0	6.2	
36	CB39	Trịnh Quang	Khải	17/04/1988	Tây Ninh	9.3	9.0	
37	CB41	Phạm Duy	Khánh	16/04/1984	Đắk Lắk	8.3	6.3	
38	CB42	Nguyễn Đăng	Khoa	08/08/1989	Tây Ninh	8.0	7.8	
39	CB43	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	24/09/1992	Tây Ninh	8.7	5.7	
40	CB44	Phan Thị Ngọc	Lan	15/02/1982	Tây Ninh	8.3	7.8	
41	CB45	Ngô Hoàng	Lâm	30/12/1984	Tây Ninh	7.7	5.7	
42	CB46	Vũ Thị Phượng	Liên	03/04/1987	Tây Ninh	9.0	5.7	
43	CB47	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/04/1999	Tây Ninh	7.0	7.2	
44	CB48	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/1998	Tây Ninh	7.0	7.1	
45	CB49	Thân Thị Cẩm	Linh	25/05/1999	Tây Ninh	7.0	8.9	
46	CB50	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/11/1997	Tây Ninh	6.7	8.7	
47	CB51	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	03/01/1997	Tây Ninh	6.3	8.9	
48	CB52	Nguyễn Nhật	Linh	17/09/1982	Tây Ninh	8.7	9.6	
49	CB53	Chung Thị Trúc	Linh	04/04/1995	Tây Ninh	7.0	3.0	Rớt
50	CB54	Nguyễn Thị Thảo	Linh	24/08/1995	Tây Ninh	6.0	5.7	
51	CB55	Đào Thị Bích	Loan	17/07/1997	Tây Ninh	7.7	5.8	
52	CB56	Huỳnh Thị Tố	Loan	18/06/1999	Tây Ninh	7.7	7.2	
53	CB58	Lê Tấn	Lượng	29/01/1982	Tây Ninh	7.3	3.9	Rớt
54	CB59	Dương Thị Ái	Mi	04/03/2004	Tây Ninh	5.7	6.7	
55	CB60	Trần Bá	Mong	19/09/1987	Tây Ninh	6.3	7.9	
56	CB61	Võ Lê Thị Tiểu	My	13/09/1997	Tây Ninh	7.3	5.1	
57	CB63	Đào Thị Thúy	Nga	21/09/1998	Tây Ninh	7.7	6.1	
58	CB64	Hoàng Thị Thu	Ngà	10/03/1999	Tây Ninh	5.7	5.1	

59	CB65	Hồ Thị Kim	Ngân	10/08/1996	Tây Ninh	6.7	4.0	Rớt
60	CB66	Trần Thị Kim	Ngân	22/10/1999	Tây Ninh	7.7	8.3	

Số thi đạt: 51 Số thi rớt: 9 Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 9 tháng 5 năm 2018
Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Hồ Thị Bạch Trúc

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP AB_CB01_2CB (Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 22/04/2018

Thi lúc: 09:30

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Đỗ Thị Thục	Anh	05/07/2002	Tây Ninh	5.3	7.5	
2	CB02	Trần Thị Loan	Anh	20/04/2005	Tây Ninh	6.7	9.6	
3	CB03	Hà Lam	Duy	12/01/2001	Tây Ninh	4.0	4.0	Rớt
4	CB04	Nguyễn Dương Thành	Đạt	09/11/1996	Tây Ninh	6.0	9.7	
5	CB05	Nguyễn Đại	Hào	12/01/1994	Tây Ninh	6.7	9.4	
6	CB06	Nguyễn Gia	Hân	12/07/2000	Tây Ninh	6.0	10.0	
7	CB07	Nguyễn Thị	Hồng	02/09/1996	Tây Ninh	8.0	9.9	
8	CB08	Trần Thị Mỹ	Hường	25/09/1997	Tây Ninh	7.3	9.4	
9	CB09	Nguyễn Phạm Thu	Lan	27/10/1985	Tây Ninh	6.7	8.7	
10	CB10	Đinh Lê Châu	Linh	06/08/1994	Tây Ninh	8.7	9.9	
11	CB11	Dương Thị Thùy	Linh	25/04/1997	Tây Ninh	0.0	7.4	Rớt
12	CB12	Lê Thành	Long	03/11/2002	Tây Ninh	8.3	8.8	
13	CB13	Võ Thành	Luân	07/05/1986	Tây Ninh	6.7	9.9	
14	CB14	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	06/04/2001	Tây Ninh	6.3	9.4	
15	CB15	Lê Kim	Ngân	19/08/1999	Tây Ninh	7.7	9.8	
16	CB16	Lê Thị Kim	Ngân	10/10/2005	Cần Thơ	6.0	9.0	
17	CB17	Nguyễn Thanh	Nghị	10/01/2006	Tây Ninh	6.0	7.0	
18	CB18	Nguyễn Yến	Nhi	14/11/1997	Tây Ninh	8.0	9.3	
19	CB19	Tiêu Thị Trúc	Nhi	25/09/1997	Tây Ninh	7.0	9.5	
20	CB21	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	21/04/1995	Tây Ninh	7.3	8.4	
21	CB22	Lê Thị Yến	Nhi	29/09/1999	Tây Ninh	7.7	9.8	
22	CB23	Lê Thùy	Nhung	12/04/1997	Tây Ninh	7.3	6.0	
23	CB24	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/11/1998	Tây Ninh	5.7	8.5	
24	CB25	Võ Hồng	Nhung	05/03/1979	Tây Ninh	5.7	7.3	
25	CB26	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	12/09/1987	Tây Ninh	5.0	8.5	
26	CB27	Nguyễn Hồng	Nhung	14/11/1983	Tây Ninh	5.0	7.9	
27	CB28	Nguyễn Thị	Nhung	17/07/1998	Tây Ninh	4.0	9.0	Rớt

28	CB29	Nguyễn Thị	Nhung	10/04/1998	Tây Ninh	9.0	9.2	
29	CB30	Lê Thị Huỳnh	Như	03/07/1996	Campuchia	7.3	8.9	
30	CB31	Hoàng Thị Dư Tú	Oanh	31/07/1997	Tây Ninh	7.3	8.1	
31	CB32	Đặng Thị Kiều	Oanh	24/07/1999	Tây Ninh	5.0	7.2	
32	CB33	Cao Thị Lan	Oanh	22/08/1997	Tây Ninh	7.0	6.0	
33	CB34	Trình Ngọc	Phấn	17/08/1998	Tây Ninh	7.7	6.2	
34	CB35	Nguyễn Hồng	Phong	22/01/1978	Tây Ninh	6.0	5.1	
35	CB36	Lê Hoàng	Phong	10/02/1982	Tây Ninh	8.0	6.4	
36	CB37	Huỳnh Hiếu	Phong	24/05/1977	Tây Ninh	4.3	5.0	Rớt
37	CB38	Mai Văn	Phong	31/05/1995	Tây Ninh	8.0	9.3	
38	CB39	Nguyễn Hạnh	Phúc	29/05/1982	Tây Ninh	6.3	7.8	
39	CB40	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	03/03/1999	Tây Ninh	7.3	9.7	
40	CB41	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/05/1997	Tây Ninh	6.7	9.8	
41	CB42	Nguyễn Thị Mai	Phương	10/08/1997	Tây Ninh	7.3	8.9	
42	CB43	Phạm Vân	Phương	28/10/1999	Tây Ninh	8.0	8.8	
43	CB44	Mai Trường	Phương	29/09/1992	Tây Ninh	6.3	9.1	
44	CB45	Phạm Hoàng	Phương	20/03/1978	Tây Ninh	7.0	6.4	
45	CB46	Lê Thị Hà	Phương	23/08/1999	Tây Ninh	5.7	7.5	
46	CB47	Nguyễn Thị Bé	Phượng	11/02/1999	Tây Ninh	7.3	6.6	
47	CB49	Đoàn Mạnh	Quân	25/11/1984	Tây Ninh	8.3	7.7	
48	CB50	Phạm Thị Mỹ	Quyên	02/10/1998	Tây Ninh	4.0	1.0	Rớt
49	CB51	Trần Linh	Sơn	08/08/1985	Cà Mau	7.3	7.9	
50	CB52	Phạm Thị Thu	Sương	01/09/1999	Tp.HCM	6.3	9.2	
51	CB53	Nguyễn Đồng	Tài	18/12/1990	Hà Tĩnh	8.7	9.3	
52	CB54	Trần Thị Thanh	Tâm	17/10/1996	Tp.HCM	6.3	10.0	
53	CB55	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	29/01/1998	Tây Ninh	7.0	9.9	
54	CB56	Lê Thị Ánh	Tuyết	01/09/1997	Tây Ninh	6.3	9.5	
55	CB57	Võ Kim	Thắm	18/11/1999	Tây Ninh	8.3	10.0	
56	CB58	Hồ Thị Mộng	Thường	11/06/2002	Tây Ninh	6.7	8.6	
57	CB59	Dương Thị Thùy	Trang	25/07/1998	Tây Ninh	9.0	9.8	
58	CB60	Trần Vân	Trang	1995	Tây Ninh	5.7	8.7	

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP AB_CB01_3CB (Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 22/04/2018

Thi lúc: 13:00

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Dương Minh	Tâm	20/12/1981	Tây Ninh	6.0	8.0	
2	CB02	Vũ Thị Thanh	Tâm	05/08/1996	Tây Ninh	7.3	5.0	
3	CB03	Trần Thị Thu	Tiền	11/11/1999	Tây Ninh	6.0	6.0	
4	CB04	Phạm Sỹ	Tịnh	14/11/1984	Ninh Bình	9.0	9.5	
5	CB05	Văn Thị Kim	Tỏa	03/09/1999	Tây Ninh	7.0	6.0	
6	CB06	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	05/09/1997	Tây Ninh	6.7	8.0	
7	CB07	Phan Thị Cẩm	Tú	12/11/1999	Tây Ninh	5.3	6.0	
8	CB08	Nguyễn Văn	Tuấn	17/05/1993	Tây Ninh	7.3	9.5	
9	CB09	Trương Trung	Tuấn	09/06/2004	Tây Ninh	7.3	5.0	
10	CB10	Huỳnh Kim	Tuyền	13/09/1997	Tây Ninh	7.3	8.2	
11	CB11	Phạm Kim	Thạch	14/01/1988	Tây Ninh	7.0	9.0	
12	CB12	Nguyễn Thị Như	Thảo	24/10/1995	Tây Ninh	7.7	8.5	
13	CB13	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/01/1997	Tây Ninh	7.3	8.9	
14	CB14	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26/03/1994	Tây Ninh	7.3	9.0	
15	CB15	Trương Thị Thu	Thảo	27/09/1999	Tây Ninh	7.0	6.5	
16	CB16	Phạm Thị Thu	Thảo	24/12/1997	Tây Ninh	7.3	6.2	
17	CB18	Nguyễn Xuân	Thắng	24/02/1985	Tây Ninh	7.3	9.2	
18	CB19	Nguyễn Kim Lệ	Thi	22/01/1979	Tây Ninh	7.7	8.5	
19	CB20	Lưu Hoài	Thịnh	05/08/1995	Tây Ninh	7.7	9.2	
20	CB22	Lê Thị	Thuận	23/06/1997	Tây Ninh	6.7	8.0	
21	CB23	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	15/11/1999	Tây Ninh	7.3	5.0	
22	CB24	Huỳnh Anh	Thư	27/04/1999	Tây Ninh	7.7	9.5	
23	CB25	Đỗ Nguyễn Nam	Thư	15/03/1995	Tây Ninh	6.3	8.7	
24	CB26	Võ Anh	Thư	18/10/1999	Tây Ninh	5.0	3.8	Rớt
25	CB27	Võ Thị Anh	Thư	18/07/1998	Tây Ninh	6.7	8.0	
26	CB28	Huỳnh Thái Anh	Thy	16/07/1999	Tây Ninh	6.0	6.0	
27	CB29	Nguyễn Đặng Phương	Trang	02/03/1999	Tây Ninh	5.3	5.8	

28	CB30	Nguyễn Hoàng Thiên	Trâm	08/04/2007	Bình Dương	4.7	6.3	Rớt
29	CB31	Lê Thị	Trâm	20/12/1996	Tây Ninh	7.0	3.7	Rớt
30	CB32	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/06/1999	Tây Ninh	7.0	5.0	
31	CB33	Bùi Thị Ngọc	Trâm	08/03/1999	Tp.HCM	6.0	5.0	
32	CB34	Trà Thị Quế	Trân	23/08/1999	Tây Ninh	6.7	5.0	
33	CB35	Lưu Thiện	Trí	24/03/1984	Tây Ninh	5.3	4.4	Rớt
34	CB36	Nguyễn Thị Kim	Trình	03/09/1998	Tây Ninh	7.3	5.3	
35	CB37	Vương Thị Mộng	Trình	11/01/1999	Tây Ninh	6.3	5.5	
36	CB39	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24/02/1999	Tây Ninh	7.3	5.0	
37	CB40	Nguyễn Thành	Trung	01/09/1988	Tây Ninh	8.0	8.5	
38	CB41	Phan Minh	Trung	07/05/1994	Tây Ninh	4.0	6.8	Rớt
39	CB42	Nguyễn Thị Thu	Uyên	05/04/1999	Tây Ninh	7.0	6.5	
40	CB43	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	17/12/1998	Tây Ninh	6.3	8.2	
41	CB44	Trần Thị Tú	Vân	22/01/1999	Tây Ninh	5.7	6.1	
42	CB45	Nguyễn Thị Thu	Vân	03/03/1979	Tây Ninh	7.3	7.0	
43	CB47	Nguyễn Hoang	Vinh	29/01/1996	Tây Ninh	6.7	7.3	
44	CB48	Phạm Thành	Vũ	19/01/1980	Tây Ninh	5.3	6.8	
45	CB49	Nguyễn Minh	Vương	04/07/1994	Campuchia	9.0	8.0	
46	CB50	Lê Thị Ngọc	Vy	05/02/1999	Tây Ninh	6.3	2.7	Rớt
47	CB51	Lê Nguyễn Tường	Vy	20/08/2002	Tây Ninh	6.3	6.8	
48	CB52	Lâm Huệ	Yến	21/10/1999	Tây Ninh	6.0	5.1	
49	CB53	Trần Thị Hải	Yến	30/03/2006	Tây Ninh	5.3	8.1	
50	CB54	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	25/06/1999	Tây Ninh	6.7	8.5	
51	CB55	Võ Đỗ Thành	Giàu	09/05/1995	Tây Ninh	8.0	4.0	Rớt
52	CB56	Mai Thế	Kiệt	08/11/1992	Tây Ninh	8.7	9.3	
53	CB60	Nguyễn Tấn	Thông	15/09/1984	Tây Ninh	8.7	9.0	

Số thi đạt: 46

Số thi rớt: 7

Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 9 tháng 5 năm 2018

Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Hồ Thị Bạch Trúc

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP AB_NC01_2NC (Thi Chứng chỉ Tin học nâng cao)

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 22/04/2018

Thi lúc: 09:30

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	NC01	Đoàn Ngọc Minh	Châu	12/02/2005	Tây Ninh	5.7	5.4	
2	NC02	Nguyễn Thanh	Loan	21/04/2001	Tây Ninh	4.3	9.6	Rớt
3	NC03	Nguyễn Thanh	Ngân	22/09/2005	Tây Ninh	4.3	1.6	Rớt
4	NC04	Nguyễn Đức	Trọng	20/02/2004	Long An	3.7	9.2	Rớt

Số thi đạt: 1 Số thi rớt: 3 Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 9 tháng 5 năm 2018

Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Hồ Thị Bạch Trúc

Tổng số học viên: 177
Tổng số dự thi: 177
Tổng số đạt: 153
Tỉ lệ đạt: 86 %